

Số: /QĐ-BNN-ĐĐ

Hà Nội, ngày

tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt dự án thành phần số 5: Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối
tỉnh Hòa Bình thuộc dự án Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối
một số tỉnh Miền núi phía Bắc**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ công văn số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 3385/QĐ-BNN-KH ngày 27/7/2021 về chủ trương đầu tư dự án Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối một số tỉnh Miền núi phía Bắc; số 3257/QĐ-BNN-KH ngày 26/8/2022 và số 403/QĐ-BNN-KH ngày 01/02/2023 về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối một số tỉnh Miền núi phía Bắc;

Căn cứ công văn số 5644/BNN-KH ngày 26/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chủ trương nghiên cứu khảo sát bổ sung một số tuyến kè thuộc dự án Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối một số tỉnh Miền núi phía Bắc;

Căn cứ các văn bản số 99/TTr-UBND ngày 11/7/2022, số 67/UBND-KTN ngày 16/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối một số tỉnh Miền núi phía Bắc và giao chủ đầu tư dự án thành phần số 5: Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối tỉnh Hòa Bình;

Xét Tờ trình số 35/TTr-BQL2-KHTĐ ngày 22/02/2023 của Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 2 đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần số 5: Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối tỉnh Hòa Bình thuộc dự án Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối một số tỉnh Miền núi phía Bắc, kèm theo văn bản số 02/TVTLTĐ-TTr HB ngày 25/12/2022 của Công ty TNHH tư vấn đầu tư và Xây dựng thủy lợi thủy điện về việc Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần số 5: Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối tỉnh Hòa Bình.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 03/BC-ĐĐ-QLĐĐ ngày 22/02/2023 của Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai) và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án thành phần số 5: Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối tỉnh Hòa Bình với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án thành phần: Dự án thành phần số 5: Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối tỉnh Hòa Bình.

2. Thuộc dự án: Xử lý sạt lở cấp bách sông, suối một số tỉnh Miền núi phía Bắc.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Chống sạt lở bờ sông, suối và hạn chế xảy ra rủi ro khi lũ lớn; bảo vệ dân cư, đất đai và các cơ sở hạ tầng thiết yếu; góp phần ổn định sản xuất, đời sống sinh hoạt của nhân dân và cải tạo môi trường, sinh thái.

6. Quy mô đầu tư xây dựng: Kè chống sạt lở bờ sông Bưởi, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn; suối Xia, xã Mai Hịch, huyện Mai Châu; bờ hữu sông Đà, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình; suối Yên Diềm, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tổng chiều dài khoảng 5,8km.

7. Tổ chức tư vấn lập khảo sát xây dựng, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Trung tâm Chính sách và kỹ thuật phòng chống thiên tai - Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và chuyển giao công nghệ Thăng Long 12.

8. Địa điểm xây dựng: Huyện Mai Châu, huyện Lạc Sơn và thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

9. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại, nhóm dự án: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, nhóm B.
- Cấp công trình: cấp IV.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 12845:2020 - Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- TCVN 8419:2022 - Công trình bảo vệ đê, bờ sông - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4253:2012 - Nền các công trình thủy công - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9152:2012 - Công trình thủy lợi - Quy trình thiết kế tường chắn.

- TCVN 4116:1985 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công - Tiêu chuẩn thiết kế.

11. Phương án xây dựng:

a) Kè chống sạt lở bờ sông Bưởi, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn: tổng chiều dài 1,42km, hình thức kết cấu như sau:

- Đoạn bờ tả hạ lưu ngàm Vụ Bản (đoạn 1) dài 684m, đoạn bờ hữu thượng lưu ngàm Vụ Bản (đoạn 3) dài 374m, kết cấu chủ yếu như sau:

+ Đỉnh kè: kết cấu gồm dầm khóa đỉnh mái bằng bê tông cốt thép M250, bố trí lan can đỉnh kè đoạn qua khu dân cư; một số đoạn bố trí đường đỉnh kè bằng bê tông M250 dày 20cm, rộng 2,0m (đoạn 1) và rộng 3,5m (đoạn 3), phía dưới là lớp nilong lót và cấp phối đá dăm dày 15cm, phía trong là rãnh thoát nước bằng bê tông cốt thép M250 (đoạn 1).

+ Mái kè: hệ số mái $m=1,75 \div 2,0$; gia cố lát mái bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250 ngàm âm dương, kích thước (0,4x0,4x0,16)m đặt trong hệ khung dầm bê tông cốt thép M250, phía dưới là lớp đá dăm lót dày 10cm và vải địa kỹ thuật. Cục bộ một số vị trí hạn chế về mặt bằng, gia cố mái bằng bê tông cốt thép. Trên tuyến bố trí bậc lên xuống và tường khóa đầu, cuối kè bằng bê tông M250.

+ Chân kè: kết cấu gồm dầm khóa chân mái bằng bê tông cốt thép M250, tiếp đến là hàng ống buy bằng bê tông cốt thép M250, $D=1,0m$, cao 1,5m, lõi đá học, nắp đậy bằng bê tông cốt thép M250, phía ngoài gia cố chống xói bằng thảm đá kích thước (5x3x0,5)m kết hợp thả đá học tạo mái.

- Đoạn bờ tả thượng lưu ngàm Vụ Bản (đoạn 2) dài 358m, kết cấu chủ yếu như sau:

+ Đỉnh kè: khóa đỉnh kè bằng dầm bê tông cốt thép M250; bố trí lan can đỉnh kè đoạn qua khu dân cư.

+ Mái kè: hệ số mái $m=1,5 \div 2,0$; gia cố lát mái bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250 ngàm âm dương, kích thước (0,4x0,4x0,16)m đặt trong hệ khung dầm bê tông cốt thép M250, phía dưới là lớp đá dăm lót dày 10cm và vải địa kỹ thuật. Trên tuyến bố trí bậc lên xuống và tường khóa đầu, cuối kè bằng bê tông M250.

+ Chân kê: bố trí tường đứng kết cấu bê tông cốt thép M250, phía dưới chân tường gia cố bằng cọc bê tông cốt thép M300; phía ngoài gia cố chống xói bằng rọ thép đá học kích thước (2,0x1,0x1,0)m.

b) Kè chống sạt lở suối Xia, xã Mai Hịch, huyện Mai Châu: tổng chiều dài 1,53km, kết cấu chủ yếu như sau:

- Đỉnh kè: kết cấu gồm dầm khóa đỉnh mái bằng bê tông cốt thép M250; phía trong là đường quản lý bằng bê tông M250 dày 20cm, rộng (0,7 ÷ 2,0)m, phía dưới là lớp nilong lót và cấp phối đá dăm dày 15cm; trong cùng là rãnh thoát nước bằng bê tông cốt thép M250. Phạm vi từ đỉnh kè đến mặt đất tự nhiên tại một số vị trí bạt mái với hệ số $m=1,5 \div 1,75$, gia cố mái bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250 hình lục lăng có ô rỗng tròn cỏ.

- Mái kè: hệ số mái $m=1,75 \div 2,0$; gia cố lát mái bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250 ngàm âm dương, kích thước (0,4x0,4x0,16)m đặt trong hệ khung dầm bê tông cốt thép M250, phía dưới là lớp đá dăm lót dày 10cm và vải địa kỹ thuật. Trên tuyến bố trí bậc lên xuống và tường khóa đầu, cuối kè bằng bê tông M250.

- Chân kè: kết cấu gồm dầm khóa chân mái bằng bê tông cốt thép M250, cấy thép vào nền đá gốc, phía ngoài gia cố chống xói bằng rọ thép đá học kích thước (2x1x0,5)m. (Một số đoạn kết cấu gồm dầm khóa chân mái bằng bê tông cốt thép M250, gia cố phía ngoài bằng ống buy bê tông cốt thép M250, D=1,0m, cao 1,5m, lõi đá học, nắp đáy bằng bê tông cốt thép M250, phía ngoài gia cố chống xói bằng rọ thép đá học kích thước (2,0x1,0x1,0)m).

c) Kè chống sạt lở bờ hữu sông Đà, phường Trung Minh, thành phố Hoà Bình: chiều dài 1,55km, kết cấu chủ yếu như sau:

- Đỉnh kè: kết cấu gồm dầm khóa đỉnh mái bằng bê tông cốt thép M250, bố trí đường quản lý bằng bê tông M250 dày 20cm, rộng 2,0m, phía dưới là lớp nilong lót và cấp phối đá dăm dày 15cm; phía trong là rãnh thoát nước bằng bê tông cốt thép M250.

- Mái kè: hệ số mái $m=2,0$; gia cố lát mái bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250 ngàm âm dương, kích thước (0,4x0,4x0,16)m đặt trong hệ khung dầm bê tông cốt thép M250, phía dưới là lớp đá dăm lót dày 10cm và vải địa kỹ thuật. Bố trí cơ kè tại cao trình +16,0m; bậc lên xuống và tường khóa đầu, cuối kè bằng bê tông M250.

- Chân kè: kết cấu gồm dầm khóa chân mái bằng bê tông cốt thép M250, phía dưới gia cố bằng cọc bê tông cốt thép M300, phía ngoài gia cố chống xói bằng rọ thép đá học kích thước (2,0x1,0x1,0)m kết hợp thả đá học.

d) Kè chống sạt lở suối Yên Diêm, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình: tổng chiều dài 1,26km (bờ tả dài 947m, bờ hữu dài 309m), kết cấu chủ yếu như sau:

- **Đỉnh kè:** kết cấu gồm dầm khóa đỉnh mái bằng bê tông cốt thép M250; bố trí lan can đỉnh kè đoạn qua khu dân cư; một số đoạn bố trí đường quản lý bằng bê tông M250 dày 20cm, rộng 2,0m, phía dưới là lớp nilong lót và cấp phối đá dăm dày 15cm, phía trong là rãnh thoát nước bằng bê tông cốt thép M250. Phạm vi từ đỉnh kè đến mặt đất tự nhiên một số vị trí bạt mái với hệ số $m=1,75$, gia cố mái bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250 hình lục lăng có ô rỗng trống cỏ.

- **Mái kè:** hệ số mái $m=1,75 \div 2,0$, gia cố lát mái bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250 ngàm âm dương, kích thước (0,4x0,4x0,16)m đặt trong hệ khung dầm bê tông cốt thép M250, phía dưới là lớp đá dăm lót dày 10cm và vải địa kỹ thuật. Trên tuyến bố trí bậc lên xuống và tường khóa đầu, cuối kè bằng bê tông M250.

- **Chân kè:** kết cấu gồm dầm khóa chân mái bằng bê tông cốt thép M250, tiếp đến là hàng ống buy bằng bê tông cốt thép M250, $D=1,0m$, cao 1,5m, lõi đá học, nắp đáy bằng bê tông cốt thép M250; phía ngoài gia cố chống xói bằng rọ thép đá học kích thước (2,0x1,0x1,0)m hoặc thảm đá kích thước (5x3x0,5)m kết hợp thả đá học tạo mái. Một số vị trí hạn chế về mặt bằng sử dụng kết cấu tường đứng kết hợp mái nghiêng; chân kè bố trí tường đứng bằng bê tông cốt thép M250, phía dưới chân tường gia cố bằng cọc bê tông cốt thép M300, phía ngoài gia cố chống xói bằng thảm đá kích thước (5x3x0,5)m.

12. Tổng mức đầu tư dự án thành phần số 5: 277.000.000.000 đồng
(Hai trăm bảy mươi bảy tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án:	2.627.000.000 đồng
- Chi phí giai đoạn thực hiện dự án:	274.373.000.000 đồng
+ Chi phí xây dựng:	188.978.000.000 đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	2.434.000.000 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	9.672.000.000 đồng
+ Chi phí khác:	4.921.000.000 đồng
+ Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng:	36.748.000.000 đồng
+ Chi phí dự phòng:	31.620.000.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

14. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 - 2025.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc.

16. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng:

- Phạm vi giải phóng mặt bằng bao gồm mặt bằng xây dựng công trình và diện tích đất phục vụ thi công.
- Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng gồm: Bồi thường, hỗ trợ về đất; nhà ở và vật kiến trúc, cây cối, hoa màu trên đất; các chính sách hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định.
- Dự kiến kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: 36.748.000.000 đồng.

17. Một số lưu ý trong giai đoạn sau:

- Kiểm tra, rà soát, bổ sung, cập nhật tài liệu khảo sát địa hình, địa chất đảm bảo phù hợp với hiện trạng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn hiện hành làm cơ sở thiết kế bản vẽ thi công, xác định dự toán xây dựng công trình phù hợp, trong đó đặc biệt lưu ý việc xác định nền đá gốc để bố trí chân kè phù hợp; đồng thời nghiên cứu chi tiết, lựa chọn biện pháp gia cố phía dưới chân tường đứng và đảm bảo chân kè phù hợp, đảm bảo ổn định công trình, kinh tế - kỹ thuật.
- Tổ chức tính toán, kiểm tra ổn định công trình theo quy định hiện hành để xác định cụ thể, chính xác hóa các thông số thiết kế kè (cao trình, hệ số mái, kết cấu mái, chân kè...) và việc bố trí tuyến, đảm bảo kinh tế - kỹ thuật.
- Rà soát nguồn vật liệu để lựa chọn đảm bảo chất lượng, giá thành, chi phí vận chuyển đến chân công trình, kinh tế - kỹ thuật.
- Lập tiến độ, biện pháp tổ chức thi công chi tiết, xây dựng chỉ dẫn kỹ thuật thi công, lựa chọn biện pháp và thiết bị thi công phù hợp đảm bảo an toàn, ổn định cho tuyến kè được đầu tư xây dựng.
- Tổ chức lập, phê duyệt Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và thực hiện đảm bảo tiến độ thi công xây dựng công trình.
- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát kỹ về khối lượng thiết kế bản vẽ thi công; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình; phối hợp với đơn vị có liên quan của địa phương trong quá trình thi công, xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ, an toàn phòng chống thiên tai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình:

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư trong tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và trong quá trình thi công xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ dự án.
- Chỉ đạo đơn vị quản lý, khai thác nhận bàn giao công trình hoàn thành trên địa bàn tỉnh để quản lý, khai thác công trình theo quy định.

2. Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 2 có trách nhiệm bàn giao hồ sơ, tài liệu liên quan của giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi cho Chủ đầu tư dự án.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình thực hiện chức năng chủ đầu tư, chịu trách nhiệm triển khai các bước theo đúng quy định hiện hành.

4. Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai là cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

5. Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 2, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KHĐT;
- Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh Hòa Bình;
- Sở NN&PTNT Hòa Bình;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh Hòa Bình;
- Các Vụ: Kế hoạch, Tài chính;
- Lưu: VT, ĐĐ (QLĐĐ, KHTC).(15b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp